

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày: 22/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thuý Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Hữu Chính** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST - HS ngày 02/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST - HS ngày 08/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: H), sinh ngày 20/6/1982, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1938 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1939 (đã chết); chưa có vợ con;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2023 và tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C** cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Văn H1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: **khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

2. **Đinh Thị P**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: **khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- Người chứng kiến: **Hồ Sĩ Á**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C là đối tượng sử dụng ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 07/12/2023, **C** đến khu vực **bến xe thành phố L, tỉnh Đồng Nai** gặp một người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy dạng cỏ để sử dụng với số tiền 170.000 đồng. **T1** đồng ý bán rồi đưa 01 bịch giấy được gói kín, bên trong có chứa ma túy dạng cỏ, đồng thời **T1** còn cho **C** 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy đá để **C** sử dụng. Sau khi mua được ma túy, **C** mang về nhà tại **ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** để cất giấu.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, **C** lấy toàn bộ số ma túy trên bỏ vào túi quần bên phải của mình đang mặc rồi đi bộ đến nhà **Lê Văn H1**, sinh năm 1981, ngụ tại **tổ D, khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** nhờ **H1** chở đến khu vực ngã tư **B, thuộc huyện C, tỉnh Đồng Nai** để chơi thì **H1** đồng ý. **H1** sử dụng xe mô tô biển số 60B5-42741 chở **C** đi trên đoạn đường thuộc **tỉnh lộ 764, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do lo sợ khi kiểm tra sẽ phát hiện bản thân sử dụng chất ma túy nên **H1** tăng ga bỏ chạy về hướng ngã tư **B**. Lực lượng Công an truy đuổi, chạy được khoảng 300 mét thì **H1** và **C** tự té ngã do không làm chủ được tay lái. Sau đó, lực lượng Công an đã khống chế, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang **C** đang tàng trữ toàn bộ số ma túy trên đồng thời thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số 2730/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (M1) được niêm phong, thu giữ của bị can **C** gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3794 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu thảo mộc khô (M2) được niêm phong, thu giữ của bị cáo **C** gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,4405 gam, loại: MDMB-4en-Pinaca.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, số khung: RLHJF33 19DY440475, số máy: JF33E0520655, BKS: 60B5-427.41: Đây là phương tiện mà **Lê Văn H1** sử dụng, điều khiển chở bị cáo **C** đến khu vực Ngã tư **B**. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà **Đinh Thị P** (mẹ ruột của **H1**), sinh năm: 1956, cư trú tại: **khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**. Ngày 08/12/2023, **H1** hỏi mượn xe mô tô trên của bà **P** để đi uống cà phê nên bà **P** đồng ý. Bà **P** không biết sự việc **H1** sử dụng xe để chở bị cáo **C** và cũng không biết bị cáo **C** cất giấu, tàng trữ ma túy trên người. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an**

huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà P theo quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2730/KL-KTHS niêm phong ngày 15/12/2023, có tổng khối lượng 3,4616 gam của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCM ngày 29/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 3,4616 gam ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, tại tỉnh lộ 764, thuộc ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang Nguyễn Hữu C đang có hành vi tàng trữ 0,3794 gam, loại Methamphetamine và 3,4405 gam, loại: MDMB-4en-Pinaca nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Như C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội cướp tài sản nên bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2730/KL-KTHS niêm phong ngày 15/12/2023, có tổng khối lượng 3,4616 gam của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, số khung: RLHJF33 19DY440475, số máy: JF33E0520655, BKS: 60B5-427.41. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà P nên không xem xét.

[5] Đối với người tên “T1” đã bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lê Văn H1: H1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60 B5-427.41 chở bị can C1. Tuy nhiên, H1 không biết bị cáo C1 cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của H1 không cấu thành tội phạm.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Như C1 (H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như C1 (H) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2730/KL-KTHS niêm phong ngày 15/12/2023, có tổng khối lượng 3,4616 gam của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2024.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung